

Tháng 7/2016, Tòa Trọng tài đã ra phán quyết cho v Philippines kiện Trung Quốc về các tranh chấp ở Biên Đông. Tuy lúc đầu đưa ra phản ứng bác bỏ, nhưng Tổng thống Thái Anh Văn đã thông qua một chính sách Biên Đông mới không trực tiếp thách thức quyết định của Tòa.



Ngày 12 tháng 7 năm 2016, một hội đồng trọng tài thành lập theo Công ước Liên hiệp quốc về luật biển (UNCLOS) đã ra phán quyết cho v Philippines kiện Trung Quốc về các tranh chấp ở Biên Đông. Phản ứng lập quyết định này, chính quyền Đài Loan đã tuyên bố *“Chúng tôi nhất định không chấp nhận phán quyết trọng tài này, và chúng tôi không định phán quyết này không có giá trị ràng buộc pháp lý đối với Trung Hoa dân quốc”*.

Tuy lúc đầu đưa ra phản ứng bác bỏ, nhưng Tổng thống Thái Anh Văn (Tsai Ing-Wen / 蔡英文) đã thông qua một chính sách Biển Đông mới không trực tiếp thách thức quyết định của Tòa trọng tài. Chính sách này dựa trên 4 nguyên tắc: giải quyết các tranh chấp một cách hoà bình theo UNCLOS, đưa Đài Loan tham gia vào các cơ chế đa phương, thực hiện tự do hàng hải và giám sát, và tìm gác khác biệt để cùng phát triển. Chính sách này cũng đưa ra 5 hành động: đàm phán quyên và sự an toàn cho ngư dân Đài Loan, tăng cường đối thoại đa phương với các bên có liên quan, mời học giả quốc tế đến đảo Ba Bình (“Itu Aba” hay “đảo Thái Bình”) để tiến hành nghiên cứu khoa học, phát triển đảo này thành một cơ sở trợ giúp và cung cấp vật tư cho mục đích nhân đạo, và khuyến khích thêm nhiều người bình dân có tài theo học luật hàng hải. Một người phụ tá chủ chốt, ông Ngô Chiêu Tiệp (Joseph Wu / 吳昭瑤) – nguyên Tổng thư ký Phó tổng thống và nay là Bộ trưởng Bộ ngoại giao – đã nhắc lại 4 nguyên tắc và 5 hành động này trong một phiên họp của Viện lập pháp (ngành viện) Đài Loan ngày 14 tháng 12 năm 2017.

Ngoài việc đưa ra một khuôn khổ chính sách mới, chính quyền của bà Thái cũng đã có những chuyển dịch khi nhìn cách tiếp cận của Đài Loan đối với tranh chấp ở Biển Đông hài hoà hơn với UNCLOS. Bài viết này sẽ đi tìm lại những bước chuyển dịch này và nêu lên ý nghĩa của chúng đối với chính sách của Đài Loan ở Biển Đông.

Loại bỏ “vùng biển lịch sử” và “danh nghĩa lịch sử” khỏi các văn bản chính thức

Bước chuyển dịch đầu tiên là cách tiếp cận của Đài Loan với các tuyên bố yêu sách lãnh hải. Theo nguyên tắc “biển đi theo đất” (land dominates the sea) của UNCLOS thì các quyên trên biển được định theo chủ quyền trên đất liền của một quốc gia ven biển. Do vậy, nếu Đài Loan muốn yêu sách vùng đặc quyền kinh tế (EEZ) hay thềm lục địa từ các đảo ở Biển Đông thì các luật lệ nội địa cũng phải tuân theo nguyên tắc này. Trên thực tế, Đài Loan đã đơn lập những văn bản để cấp độ các quyên lịch sử thông qua quy trình lập pháp và các quy chế hành pháp.

Bước dịch chuyển này là khá rõ ràng khi so sánh giữa chính quyền của bà Thái với những người cầm quyền trước đó. Trong bản Chương Chính sách đối với Biển Đông năm 1993 mà sau đó bị chính quyền Trần Thủy Biên (Chen Shui-Bian / 陳水扁) cho tạm ngưng năm 2005, điểm đầu tiên tuyên bố rằng “

khu vực Biển Đông nằm trong vùng biển lịch sử là khu vực biển thuộc quyên tài phán của Trung Hoa dân quốc, trong đó Trung Hoa dân quốc có toàn quyền và lợi ích

". Những năm 1998, Viện lập pháp Đài Loan thông qua "Luật vịnh lãnh hải và vùng tiếp giáp" và "Luật vịnh vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa", nhìn chung là phù hợp với thông lệ luật quốc tế như phản ánh trong UNCLOS. Các luật mới này không đề cập gì đến vùng biển lịch sử hay quyền sử hữu lịch sử.

Trái lại, Luật vịnh vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 1998 ghi ở điều 14 rằng các điều khoản của luật này không ảnh hưởng đến các quyền lịch sử của CHND Trung Hoa. Cao Chi Quốc (Gao Zhiguo / 高智国), thẩm phán Trung Quốc tại Tòa trọng tài quốc tế vịnh biển, và Jiá Bính Bính (Jia Bingbing / 贾冰冰)

) (giáo sư luật quốc tế Đại học Thanh Hoa, Bắc Kinh) cho rằng các quyền sử hữu lịch sử liên luật phát hiện và chiếm đóng vịnh biển đầu không thể được hiểu theo luật hợp lệ mà đây là những vấn đề của tập quán quốc tế. Cao và Jiá cũng cho rằng những điều khoản có liên quan của UNCLOS là đi cùng với quyền lịch sử vì lý do nói đầu của hiệp ước này ghi rằng "

những vấn đề không được Công ước này điều chỉnh sẽ tiếp tục chịu sự điều chỉnh của các luật lệ và nguyên tắc của luật quốc tế chung
".

Dịch chuyên về yêu sách chủ quyền

Thực thi Luật vịnh lãnh hải và vùng tiếp giáp vào tháng 2 năm 1999, Viện hành pháp Đài Loan ban hành "Bộ hạm sự đóng cửa sà và đóng giềng hạm ngoài lãnh hải và vùng tiếp giáp Trung Hoa dân quốc" đầu tiên. Bộ hạm sự này tuyên bố tất cả các đảo, rạn san hô, đá của quần đảo Trường Sa (trong tiếng Trung là "quần đảo Nam Sa") bên trong đóng cửa U truy cập thông là lãnh thổ của Trung Hoa dân quốc. Thông điệp U (hay đóng 11 đảo) được ghi rõ trong bộ hạm sự đóng cửa sà đầu tiên năm 1999 là tuyên bố cho quyền sử hữu đối với các đảo và thực thể giềng đảo khác mà Trung Hoa dân quốc có chủ quyền.

Chính quyền của bà Thái đã tuyên bố rằng "Trung Hoa dân quốc năm tất cả các quyền đối với các đảo ở Biên Đông và các vùng biển liên quan theo luật quốc tế và luật biển". Công thức này có hai điểm Mốt là, cảm từ "luật biển"

" ở đây bao gồm cả UNCLOS liên tập quán quốc tế.

Hai là

, chính quyền này đã đưa ra yêu sách chệch quy chuẩn mà họ hiện bằng cách dùng công thức “

các đảo ở Biển Đông

” thay cho cách các chính quyền trước liệt kê bốn nhóm đảo chính là Trùng Sa (Spratly / Nam Sa), Hoàng Sa (Paracel / Tây Sa), bãi Macclesfield (Trung Sa), và Pratas (Đông Sa). Sự mập mờ này mở ra cánh cửa cho khi nào đi đầu chính yêu sách chệch quy chuẩn trong tương lai. Một trong những đi đầu chính đó có thể là làm cho yêu sách chệch quy chuẩn phù hợp hơn với luật quốc tế. Ví dụ, vì bãi Macclesfield chỉ trở lên khi triều thấp nên không quốc gia nào có thể tuyên bố chủ quyền đối với một mình bãi này. Thay vào đó, chính quyền của bà Thái đã tuyên bố rằng yêu sách chệch quy chuẩn đối với các đảo ở Biển Đông được đưa ra phù hợp với luật quốc tế.

Mặc dù chính quyền của bà Thái chưa định nghĩa rõ ràng các đảo ở Biển Đông, những cách hành xử của họ cho thấy được đôi đi đầu. Khi tàu khu trục *USS Hopper* của Mỹ đi vào phạm vi 12 hải lý của bãi cạn Scarborough ngày 17 tháng 1 năm 2018, Trung Quốc đã phản đối và buộc tội Hoa Kỳ xâm phạm lãnh hải Trung Quốc. Tuy nhiên, trái với các chính quyền trước, chính quyền của bà Thái đã không phản đối hay có phản ứng nào trước sự kiện này, mặc dù họ đã tuyên bố một đường cơ sở lãnh hải cho bãi cạn Scarborough, và luật nội địa có quy định rằng tàu quân sự của chính phủ nước ngoài phải thông báo trước khi đi qua lãnh hải Trung Hoa dân quốc. Nói cách khác, nếu chính quyền của bà Thái coi bãi cạn Scarborough là một phần của các đảo ở Biển Đông thì họ đã phải phản đối và yêu cầu tàu quân sự nước ngoài thông báo trước cho chính quyền Đài Loan.

“Các vùng biển liên quan”: bình cũ, rượu mới

Khi đưa ra cụm từ “ các đảo ở Biển Đông và các vùng biển liên quan ” để thay cho cụm từ “ các đảo ở Biển Đông ”

ở Biển Đông và vùng biển xung quanh các đảo này

”, chính quyền Trung Hoa dân quốc lần đầu tiên đã dùng ngôn từ giống như CHND Trung Hoa. Trong công hàm gửi Cao ủy Liên hiệp quốc về ranh giới thềm lục địa (CLCS) đáp lại hồi sơ thẩm lục địa của Việt Nam bên ngoài vùng 200 hải lý ở Biển Đông, CHND Trung Hoa đưa ra yêu sách rằng nước này “

có quyền chệch quy chuẩn và tài phán ở các vùng biển liên quan cũng như đáy biển và

đáy dẹt đáy biển ở đó

”.

Tuy nhiên, tuyên bố này không nên được hiểu là đang nói về cùng khái niệm vùng biển theo ngôn ngữ của Đài Loan. Theo UNCLOS, một quốc gia ven biển có quyền chủ quyền trong vùng đặc quyền kinh tế và trên thềm lục địa của quốc gia đó. Do đó, nếu chính quyền của bà Thái có ý định yêu sách các quyền trên biển phù hợp với UNCLOS, thì vùng biển liên quan xung quanh các đảo ở Biển Đông sẽ bị giới hạn trong phạm vi vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. Tuy vậy, chính quyền của bà Thái vẫn chưa làm rõ ràng quan điểm này.

Khác nhau trong phân định phán quyết

Trung Quốc tìm cách phớt lờ quyết định phân xử, tuyên bố rằng phán quyết cuối cùng này là không có giá trị và vô nghĩa. Chính quyền Đài Loan cũng coi bất kỳ quyết định nào phớt lờ hiến pháp của Trung Hoa dân quốc là không có tính ràng buộc pháp lý. Tuy nhiên, dù Đài Loan và Trung Quốc có vẻ như có cùng quan điểm, nhưng trên thực tế họ coi phán quyết trên là không ràng buộc vì những lý do khác nhau. Đài Loan phân định việc biển coi là một phần của Trung Quốc, cũng như việc đảo Ba Bình bị toà trọng tài cho là không có quyền có vùng đặc quyền kinh tế, trong khi đó lại không tạo cơ hội cho Đài Loan chính thức tham gia vào quy trình phân xử. Tuy vậy, chính quyền của bà Thái không bác bỏ tính chính danh của hiến pháp đang trọng tài. Thay vào đó, Phó tổng thống đã ra một tuyên bố ghi nhận việc các trọng tài đã đưa ra phán quyết về việc kiện của Philippines, tức là thể hiện sự công nhận của chính quyền đối với tính pháp lý của hiến pháp.

Đài Loan là một nước dân chủ và pháp quyền. Những dịch chuyển trong luật và lập luận về lãnh hải cho thấy Đài Loan không còn theo đuổi quyền lịch sử ở Biển Đông nữa và sẵn sàng tuân theo luật quốc tế và UNCLOS khi đưa ra yêu sách chủ quyền và quyền chủ quyền. Nếu tất cả các bên có yêu sách cũng đều tôn trọng chủ đề pháp quyền thì việc báo động hoà bình và ổn định ở Biển Đông sẽ là không thể.

Tác giả Lâm Tịnh Huy (Lin Ting-Hui / 林靜惠) là Phó tổng thư ký Hội Luật Quốc tế Đài Loan. Bản gốc tiếng Anh được đăng trên

[**Maritime Awareness Project**](#)

TS. Ngụy Văn Trâm (Biên dịch) hiện đang làm việc tại Anh quốc và là thành viên Dự án Dự Ký Biển Đông. Những quan điểm trong bài viết không

nhất thiết là quan điểm của các thành viên và cộng tác viên Dự án Đài Sĩ Ký Biên Phòng hay của các nhà tài trợ Dự án.

Bản dịch được đăng lên trên [**Dự án Đài Sĩ Ký Biên Phòng**](#) .